

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và Ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/2/2021 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Khánh H, sinh năm 1991.

Trú tại: phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Trần H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: C 92707, Hoa Kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lê Khánh H cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà H và ông H quen biết nhau qua người quen của bà H giới thiệu, vào năm 2015 ông H từ Mỹ về Việt Nam chơi để gặp bà H. Sau thời gian tìm hiểu quen biết thì bà H và ông H thấy hợp nhau nên đến năm 2016, ông H về lại Việt Nam để đăng ký kết hôn. Hai người tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương tại nhà của bà H sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H vào ngày 11/11/2016.

Sau khi kết hôn, ông H ở lại Việt Nam được hai tuần thì quay trở lại Mỹ. Thời gian đầu ông bà vẫn liên lạc với nhau thường xuyên và ông H đã chuẩn bị thủ tục bảo lãnh cho bà H đoàn tụ. Năm 2019 bà H đi phỏng vấn để làm thủ tục bảo lãnh đoàn tụ với ông H nhưng hồ sơ không được chấp nhận. Từ đó về sau ông H dần ít liên lạc với bà H và hiện nay ông bà không còn liên lạc gì với nhau.

Nay bà H cảm thấy tình cảm của bà và ông H không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, cuộc sống xa cách không có khả năng đoàn tụ do đó bà Lê Khánh H muốn xin ly hôn với ông Phạm Trần H để tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà H khai là không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/02/2021 ông Phạm Trần H có đơn trình bày liên quan đến việc ly hôn giữa ông và bà Lê Khánh H như sau: Ông H đồng ý ly hôn với bà H, tất cả nội dung mà bà H trình bày đều đúng sự thật, ông muốn hai người chia tay để ổn định cuộc sống mới của mỗi người. Ông bà không có con chung, tài sản chung và khoản nợ chung nào. Do tình hình dịch Covid 19 và điều kiện ở xa không thể về Việt Nam nên ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Ông sẽ chấp hành mọi bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc ly hôn giữa ông và bà H và sẽ không có bất kỳ khiếu nại hay kháng cáo gì đối với bản án hay quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Khánh H, cho bà H được ly hôn với ông Phạm Trần H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Phạm Trần H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Khánh H và ông Phạm Trần H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/11/2016. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, bà H và ông H sống xa nhau, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, đến nay hai người không còn tình cảm với nhau, nên bà H đề nghị được ly hôn với ông H.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông H không còn, điều kiện để hai bên đoàn tụ, thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là không có, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho bà Lê Khánh H được ly hôn ông Phạm Trần H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Khánh H và ông Phạm Trần H đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, bà Lê Khánh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Khánh H được ly hôn với ông Phạm Trần H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Khánh H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (BL số: AA/2011/005686 ngày 04/02/2021 của Cục THADS tỉnh TT- Huế), bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bà Lê Khánh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Trần H có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Minh